

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/01/2024

“V/v: *Kiện Ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Vũ.

2. Ông Hoàng Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hằng Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2024. Tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 352/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2023, về việc kiện “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐ-HPT ngày 04 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Văn T về chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 19/6/2009.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là chúng tôi bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tính tình không hợp dẫn tới vợ chồng thường xuyên

xảy ra cãi vã, xích mích lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi có nguyện vọng xin ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 03 con chung là: Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 18/5/2011; Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 18/5/2011 và Nguyễn Nguyễn V, sinh ngày 15/8/2003.

Nay, ly hôn tôi có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 18/5/2011; Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 18/5/2011 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Nguyễn Nguyễn V, sinh ngày 15/8/2003 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt niêm yết hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Nguyễn Văn T, nhưng anh T không có mặt, nên Tòa án không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo về quá trình giải quyết vụ án:*

1. Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 18/5/2011; Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 18/5/2011 đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi. Cháu Nguyễn Nguyễn V đã trưởng thành nên không đề cập xem xét, giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án “Kiện ly hôn”, việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét

xử vắng mặt; mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn T tiếp tục vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện E vào ngày 19/6/2009. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan quan điểm sống, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Tại biên bản xác minh mâu thuẫn vợ chồng ngày 08/12/2023, chính quyền địa phương cho biết như sau: Quá trình chung sống vợ chồng chị H, anh T có phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì chính quyền địa phương không rõ vì chị H, anh T không yêu cầu hòa giải ở cấp cơ sở. Xét thấy vợ chồng chị H, anh T có mâu thuẫn nên chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh T có 03 con chung là Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 18/5/2011; Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 18/5/2011 và Nguyễn Nguyên V, sinh ngày 15/8/2003. Cháu V hiện đã trưởng thành, hiện nay cháu H và cháu A đang sống với chị H.

Cháu V đã trưởng thành nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét nguyện vọng của chị H, muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Thị Ngọc H và Nguyễn Thị Ngọc A đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi là chính đáng, nên cần chấp nhận.

Anh Nguyễn Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung và không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và trợ cấp phí tổn nuôi con chung.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147; Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều

9, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 18/5/2011; Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 18/5/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Con chung Nguyễn Nguyên V - sinh ngày 15/8/2003 đã trưởng thành nên không giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: AA/2021/0011664, ngày 03 tháng 10 năm 2023.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- UBND xã E; (Số 62; QS: 01)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

(Đã ký)

Ngụy Thế Xuân